

Số: 73/QĐ-MN14

Tân Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước
Trường Mâm non 14

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MÂM NON 14

Căn cứ pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 28/12/2000;

Căn cứ nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ công văn số 334/UBND-NC ngày 12/4/2006 của Ủy ban Nhân dân quận Tân Bình về thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước của Trường Mâm non 14.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể CB-GV-NV trường Mâm non 14 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 “Đề thi hành”;
- Phòng GDĐT Q.TB “Đề báo cáo”.
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Ánh Hiệp



QUY CHẾ

Bảo vệ bí mật Nhà nước Trường Mầm Non 14
(Ban hành kèm theo quyết định số 73/QĐ-MN 14 ngày 30 tháng 11 năm 2021)

CHƯƠNG I

Quy định chung

Điều 1. Bí mật Nhà nước

1. Những tin về vụ, việc, tài liệu, địa điểm, thời gian, vật, lời nói có nội dung quan trọng thuộc các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực khác mà Nhà nước không công bố hoặc chưa công bố và nếu bị tiết lộ, thì gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Những thông tin, tư liệu, số liệu, tài liệu quy định trong danh mục Bí mật Nhà nước của các Bộ ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Những thông tin, tư liệu, số liệu, tài liệu vật mang bí mật Nhà nước đã được ấn định, đóng dấu các độ mật từ các cơ quan khác gửi đến cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ

Bảo vệ bí mật nhà nước là nhiệm vụ rất quan trọng của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, đơn vị vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) và mọi công dân đều có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Quy định

Nghiêm cấm mọi hành vi thu thập làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật Nhà nước và việc lạm dụng quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân hoặc làm cản trở việc thực hiện các kế hoạch của Nhà nước.

Việc tiếp xúc bảo quản, cung cấp và xử lý bí mật Nhà nước phải thực hiện theo quy định của Chính phủ.



CHƯƠNG II

Quản lý, sử dụng, tiêu hủy tài liệu bí mật Nhà nước

Điều 4. Soạn thảo, in , sao chụp tài liệu bí mật. Việc soạn thảo, in, sao chụp tài liệu bí mật phải theo đúng các quy định

1. Người được giao nhiệm vụ soạn thảo, in, sao chụp tài liệu phải nắm vững nội dung Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước; Nghị định 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bí mật Nhà nước và danh mục bí mật Nhà nước.

2. Nơi soạn thảo, in ấn, sao chụp tài liệu phải bảo đảm an toàn và do Hiệu trưởng quy định, những người không có nhiệm vụ không được vào những nơi này.

3. Tài liệu bí mật sau khi soạn thảo, đánh máy, in, sao chụp phải được xác định và đóng dấu cấp độ mật, dấu thu hồi (nếu cần), dấu “chỉ người có tên mới được bóc phong bì (nếu cần) đúng theo mục 2 Thông tư 12/2002/TT-BCA (A11) ngày 13/9/2002 của Bộ Công an quy định.

4. Tài liệu bí mật sau khi soạn thảo, đánh máy, in, sao chụp phải được ghi cụ thể số trang, số bản, số lượng in, phạm vi lưu hành, nơi nhận, tên người đánh máy in, sao chụp tài liệu.

Điều 5. Phổ biến, lưu hành, tìm hiểu, sử dụng tài liệu bí mật, vật mang bí mật Nhà nước

Việc phổ biến, lưu hành, tìm hiểu, sử dụng tài liệu bí mật, vật mang bí mật Nhà nước phải được thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

1. Đúng phạm vi, đối tượng quy định .
2. Tổ chức nơi bảo đảm an toàn do Hiệu trưởng quy định.
3. Phải được phép của Hiệu trưởng quản lý bí mật đó.

4. Người được giao nhiệm vụ đến tìm hiểu tra cứu tài liệu bí mật, vật mang bí mật Nhà nước phải có giấy chứng minh nhân dân kèm theo giấy giới thiệu của cơ quan (ghi rõ nội dung, yêu cầu tìm hiểu).

Điều 6. Vận chuyển, giao nhận tài liệu bí mật, vật mang bí mật Nhà nước

Việc vận chuyển, giao nhận tài liệu bí mật, vật mang bí mật Nhà nước phải đảm bảo an toàn tuyệt đối theo quy định sau đây:

1. Cán bộ vận chuyển, giao nhận tài liệu bí mật, vật mang bí mật Nhà nước phải được Hiệu trưởng phân công thực hiện.

2. Mọi trường hợp giao, nhận tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đều phải vào sổ, có ký nhận giữa bên giao và bên nhận.

3. Trường hợp vận chuyển, giao nhận đề thi phải đựng trong bao bì chắc chắn, phải niêm phong theo quy định, vận chuyển bằng phương tiện an toàn trong mọi tình huống, trường hợp cần thiết phối hợp với lực lượng Công an hỗ trợ.

Điều 7. Thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu bí mật Nhà nước, vật mang bí mật Nhà nước

1. Các tổ, bộ phận phải thống kê tài liệu bí mật Nhà nước mà mình đang quản lý theo trình tự thời gian.

2. Mọi tài liệu bí mật nhà nước phải được cất giữ, bảo quản nghiêm ngặt.

3. Tài liệu mật khi giải quyết xong phải được phân loại, sắp xếp đưa vào hồ sơ lưu giữ cẩn thận.

4. Mọi trường hợp khi phát hiện tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước mật, bị tráo đổi, hư hỏng hoặc bí mật nhà nước bị lộ phải báo ngay với Hiệu trưởng có biện pháp giải quyết kịp thời.

5. Việc soạn thảo và lưu trữ tài liệu bí mật trên máy vi tính phải được bảo quản nghiêm ngặt. Máy tính có tài liệu mật và các tập tin mật đều phải có chương trình bảo mật. Phải thường xuyên kiểm tra để bảo quản tốt các tập tin tài liệu mật lưu trữ trên máy vi tính.

Điều 8. Thanh lý, tiêu hủy các tài liệu bí mật

1. Việc thanh lý, tiêu hủy tài liệu bí mật phải do Hội đồng thanh lý của trường, người trực tiếp quản lý tài liệu bí mật và cán bộ văn thư bảo mật của trường thực hiện.

2. Hội đồng thanh lý tài liệu bí mật phải lập biên bản thống kê đầy đủ số tài liệu thanh lý, tiêu hủy.

AN
JN
ION
V

3. Biên bản thanh lý, tiêu hủy lưu tại bộ phận văn thư bảo mật của trường.

Điều 9. Thực hiện cam kết bảo vệ bí mật Nhà nước

1. Hiệu trưởng cơ quan phân công và hướng dẫn những người làm công tác bảo vệ bí mật Nhà nước làm văn bản cam kết bảo vệ bí mật Nhà nước và lưu hồ sơ nhân sự văn bản cam kết này.

2. Những cuộc họp truyền đạt, phổ biến hội thảo những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước độ “Tuyệt mật, Tối mật” thì người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm bảo đảm đúng thành phần dự họp, nhắc nhở người dự họp thực hiện trách nhiệm giữ bí mật nội dung cuộc họp .

CHƯƠNG III

Thẩm quyền trách nhiệm của Hiệu trưởng, cán bộ công chức liên quan đến công tác Bảo vệ bí mật Nhà nước

Điều 10. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Phòng GDDT quận Tân Bình về bảo vệ bí mật Nhà nước tại trường mình.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Hiệu trưởng có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên, chấn chỉnh khắc phục kịp thời các sơ sót trong công tác bảo vệ bí mật của trường mình.

Điều 11. Bộ phận khác

1. Cán bộ được giao soạn thảo các tài liệu bí mật có trách nhiệm đối chiếu danh mục bí mật Nhà nước của Bộ ngành Trung ương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Quận Ủy và Ủy ban nhân dân quận Tân Bình để ấn định mức độ mật, nơi nhận và số tài liệu phát hành đúng theo yêu cầu chỉ đạo của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

2. Cán bộ, nhân viên làm công tác soạn thảo, đánh máy, in, sao chụp, lưu trữ, giao nhận và tiếp xúc khai thác tài liệu mật phải bảo đảm tin cậy về chính trị do Hiệu trưởng cơ quan tuyển chọn theo đúng qui định về tiêu chuẩn cán bộ.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ nhà trường phải báo cáo công tác bảo vệ bí mật Nhà nước cho Phòng Giáo dục và Đào tạo theo hai hình thức:

a) Báo cáo vụ việc đột xuất, kịp thời ngăn chặn những tác hại có thể xảy ra.

b) Báo cáo quý, năm (Thời gian báo cáo vào ngày 10 mỗi quý, 15/12 hằng năm).

2. Báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo khi có việc đột xuất nhằm kịp thời ngăn chặn những tác hại có thể xảy ra.

CHƯƠNG IV

Điều khoản thi hành

Điều 15. Khen thưởng

Tập thể cá nhân có một trong những thành tích sau đây sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật:

1. Phát hiện, tố giác kịp thời hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật Nhà nước.

2. Khắc phục mọi khó khăn, nguy hiểm bảo vệ an toàn bí mật Nhà nước.

3. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bí mật Nhà nước theo chức trách được giao.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm chế độ bảo vệ bí mật Nhà nước phải được điều tra làm rõ. Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, hậu quả tác hại gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Hiệu trưởng triển khai thực hiện Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước tại Hội nghị cán bộ công chức, đồng thời có nội quy, biện pháp cụ thể để thực hiện công tác bảo vệ bí mật Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực từ năm học 2021-2022./.

